

Số: 3849 /QĐ-UBND

Hồng Ngự, ngày 18 tháng 9 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán đầu tư xây dựng
dự án: Trường Tiểu học Thường Lạc 2**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN HỒNG NGỰ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ, về việc quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 68/2019/NĐ-CP ngày 14 tháng 8 năm 2019 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình;

Căn cứ Quyết định số 14/2018/QĐ-UBND ngày 08 tháng 6 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp, về việc ban hành Quy định phân công, phân cấp và ủy quyền quản lý dự án đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước và vốn nhà nước ngoài ngân sách trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp;

Xét Tờ trình số 294/TTr-BQLDA.ĐT ngày 17 tháng 9 năm 2020 của Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất Huyện.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán đầu tư xây dựng dự án: Trường Tiểu học Thường Lạc 2; với những nội dung như sau:

1. Tên dự án: Trường Tiểu học Thường Lạc 2; hạng mục: Xây dựng mới 10 phòng học, 13 phòng chức năng, thiết bị và hạng mục phụ.
2. Nhóm dự án: Nhóm C.
3. Loại và cấp công trình: Công trình dân dụng, cấp III.
4. Tên chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất huyện Hồng Ngự.
5. Địa điểm xây dựng: Xã Thường Lạc, huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

6. Nhà thầu lập thiết kế bản vẽ thi công và dự toán: Công ty Cổ phần tư vấn đầu tư xây dựng Phú Thịnh.

7. Mục tiêu đầu tư: Nhằm tạo cơ sở vật chất phục cho công tác giảng dạy và học tập, khắc phục được tình trạng thiếu phòng học, phòng chức năng, thiết bị và hạng mục phục. Đảm bảo cơ sở vật chất xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia theo kế hoạch của Huyện.

8. Quy mô đầu tư:

8.1. Điểm chính:

a) Khối 4 phòng học, 13 phòng chức năng và cầu nổi (Cấp III):

- Khối 4 phòng học + 05 phòng chức năng, Khối 08 phòng chức năng xây mới và bố trí hợp khối hình chữ L (kết nối với khối phòng học hiện trạng), quy mô 02 tầng (1 trệt, 1 lầu), tổng diện tích sàn xây dựng 1.333m². Nền nhà (cốt ±0.000) cao hơn mặt sân hoàn thiện 0,6m và chiều cao toàn bộ nhà là 10,9m (so với cốt sân đan), chiều cao tầng trệt 3,9m, tầng lầu 3,6m. Giao thông theo phương ngang sử dụng hành lang trước rộng 2,3m; theo phương đứng sử dụng 3 cầu thang bộ.

- Vật liệu sử dụng, hoàn thiện chủ yếu: Nền lát gạch ceramic 60x60cm loại nhám ít; bậc thang và chiếu nghỉ lát gạch cầu thang (mũi bậc chống trượt), nền tam cấp mặt lan can trát đá mài; tường xây gạch không nung (gạch bê tông), tường trong và ngoài hoàn thiện sơn nước, riêng tường khu vệ sinh mặt trong ốp gạch ceramic 30x60cm vách ngăn vệ sinh sử dụng tấm compact dày 12mm phụ kiện inox; cửa đi, cửa sổ sử dụng cửa kính khung gỗ (thao lao), khung bảo vệ bằng thép hộp sơn dầu. Lan can hành lang xây tường kết hợp trụ BTCT, lan can cầu thang bằng inox 304, tay vịn gỗ. Trần bê tông cốt thép, mái lợp tôn sóng vuông mạ màu dày 0.45mm, xà gồ thép C mạ kẽm C45x100x2ly.

- Kết cấu:

+ Khung, sàn bê tông cốt thép đổ toàn khối cấp độ bền B15 (M200); thép sử dụng thép AI, CII: Thép $\phi \leq 10$ có cường độ $R=225\text{Mpa}$; thép $\phi \geq 10$ có cường độ $R=280\text{Mpa}$.

+ Móng cọc bê tông cốt thép đá 1x2, B15, nền móng gia cố bằng cọc vuông 25x25cm, B20, chiều dài cọc 17,7m (gồm 02 đoạn: 01 đoạn 11,7m + 01 đoạn 6m). Sức chịu tải cọc 32 tấn/1 tim cọc.

- Hệ thống kỹ thuật bên trong công trình:

+ Hệ thống cấp, thoát nước: Nguồn nước lấy từ nguồn cấp nước ngoài nhà cấp trực tiếp đến các khu vực dùng nước, hệ thống đường ống sử dụng ống uPVC cấp đến các thiết bị dùng nước. Thoát nước mưa (từ mái) sử dụng ống uPVC thoát xuống rãnh và các hố ga thu nước xung quanh công trình, riêng thoát nước sinh hoạt (từ xí, tiểu của khu vệ sinh) được xử lý sơ bộ qua hầm tự hoại trước khi thoát ra rãnh thoát nước chung.

+ Hệ thống điện: Lắp đặt đường dây cấp điện luôn trong máng nhựa đi nổi trên tường, trần, đà kết hợp một số vị trí đi ngầm; các thiết bị sử dụng điện như:

đèn Led, quạt trần, thiết bị đóng ngắt,...

+ Hệ thống báo cháy tự động: Lắp đặt đầu báo khói, còi báo cháy, trung tâm báo cháy, nút nhấn khẩn cấp,...Hệ thống dây dẫn sử dụng cáp tín hiệu được luồn trong ống nhựa bảo hộ đi âm tường, trần. Ngoài ra, còn trang bị thêm các bình CO₂ phục vụ chữa cháy.

+ Hệ thống chống sét: Lắp đặt 01 kim thu sét có bán kính bảo vệ $R_p = 75m$ đặt tại đỉnh mái (Khối 04 phòng học và 05 phòng chức năng) để bảo vệ toàn bộ mặt bằng công trình.

b) Các hạng mục phụ trợ và hạ tầng kỹ thuật (cấp IV):

- Nhà vệ sinh học sinh: Diện tích xây dựng 23,6m². Chiều cao nền cao hơn mặt sân hoàn thiện 0,3m, chiều cao toàn bộ nhà là 4,7m. Nền lát gạch ceramic nhám 30x30cm; tường xây gạch không nung (gạch bê tông), hoàn thiện sơn nước, riêng tường trong nhà ốp gạch ceramic, trần bằng thạch cao, mái lợp tôn. Kết cấu khung bê tông cốt thép, móng đơn bê tông cốt thép (gia cố nền).

- Nhà xe học sinh: Diện tích xây dựng 60m². Nền nhà cao hơn mặt sân đơn là 0,2m và chiều cao toàn bộ nhà là 3,5m. Kết cấu nền bê tông cốt thép; cột, kèo thép ống; móng đơn bê tông cốt thép (gia cố nền).

- Sân đơn: Tổng diện tích là 365,5m², cao trình sân đơn mới thấp hơn cốt ±0.000 là 0,6m (tương đương với cao trình sân đơn hiện trạng). Kết cấu đơn bê tông cốt thép cấp độ bền B15, nền cát san lấp đầm chặt $k \geq 0.9$.

- Hệ thống thoát nước: Xây dựng hệ thống rãnh, hố ga xung quanh công trình thu gom nước mưa, nước thải khu vệ sinh, đầu nối vào hố ga hiện trạng. Kết cấu rãnh, hố ga thoát nước xây bằng gạch không nung (gạch bê tông), tổng chiều dài rãnh thoát nước L=191m.

8.2. Điểm phụ 1 (Trường Tiểu học Thường Thới Hậu B3 cũ):

a) Khối 3 phòng học (Cấp III):

Quy mô 01 tầng, tổng diện tích sàn xây dựng 185m². Nền nhà (cốt ±0.000) cao hơn mặt sân hoàn thiện 0,6m và chiều cao toàn bộ nhà là 7,3m. Nền lát gạch ceramic, tam cấp trát đá mài; tường xây gạch không nung (gạch bê tông), tường trong và ngoài hoàn thiện sơn nước; cửa đi, cửa sổ sử dụng cửa gỗ khung kính, khung bảo vệ bằng thép hộp sơn dầu; lan can hành lang xây tường, hoàn thiện sơn nước. Trần bằng thạch cao, mái lợp tôn sóng vuông mạ màu, xà gồ thép C mạ kẽm. Kết cấu khung bê tông cốt thép, móng băng dưới tường có gia cố nền.

b) Các hạng mục phụ và hạ tầng kỹ thuật (Cấp IV):

- Hàng rào lưới B40: Tổng chiều dài L=203m, kéo lưới B40, trụ bê tông cốt thép đúc sẵn, móng bê tông cấp độ bền B15.

- San lấp mặt bằng: Tổng diện tích san lấp đến ranh chiếm đất là 3.329m², vật liệu san lấp bằng cát đen, cao trình thiết kế san lấp +5.440 (hệ cao độ Hà Nội 2008) thấp hơn cốt sân đơn của trường hiện hữu 0,06m, chiều cao san lấp trung bình khoảng 5,4m (bao gồm lấp ao). Đề bao chắn cát đắp đất ($k=0,85$), cao trình

+5.640, mặt đê rộng 2m, hệ số mái taluy $m=1$, đất đắp đê mua từ bên ngoài do phạm vi mở rộng mặt bằng là ao ruộng.

- Kè ốp mái taluy: Lát mái taluy bảo vệ bờ đất, tổng chiều dài $L=210\text{m}$, hệ số mái $m=1$, kết cấu đan bê tông cốt thép cấp độ bền B15 đổ tại chỗ.

- Sân đan, đường nội bộ + Cột cờ:

+ Sân đan: Tổng diện tích 737m^2 , cao trình sân đan +5.500 (tương đương với cao trình sân đan hiện trạng). Kết cấu đan bê tông cốt thép cấp độ bền B15, nền cát san lấp đầm chặt $k \geq 0.9$.

+ Cột cờ: Cao 8m bằng inox, móng đơn bê tông cốt thép. Bộ cột cờ xây bằng gạch không nung (gạch bê tông), mặt bệ trát đá mài, tam cấp ốp gạch.

- Hệ thống thoát nước: Xây dựng hệ thống rãnh, hố ga xung quanh công trình thu gom nước mưa, nước thải khu vệ sinh, hướng thoát xuống sông Sở Thượng. Kết cấu rãnh, hố ga thoát nước xây bằng gạch không nung (gạch bê tông), tổng chiều dài rãnh thoát nước $L=124\text{m}$.

- Tháo dỡ dẫy phòng học hiện trạng: Tháo dỡ dẫy phòng học hiện trạng để xây dựng công trình. Tổng diện tích tháo dỡ 205m^2 .

8.3. Điểm phụ 2 (Điểm Cây Đa):

a) Khối 3 phòng học + nhà vệ sinh (Cấp III):

Công trình có quy mô 01 tầng, tổng diện tích sàn xây dựng 221m^2 . Nền nhà (cốt ± 0.000) cao hơn mặt sân hoàn thiện 0,6m và chiều cao toàn bộ nhà là 6,8m. Nền lát gạch ceramic, tam cấp trát đá mài; tường xây gạch không nung (gạch bê tông), tường trong và ngoài hoàn thiện sơn nước; cửa đi, cửa sổ sử dụng cửa gỗ khung kính, khung bảo vệ bằng thép hộp sơn dầu; lan can hành lang xây tường, hoàn thiện sơn nước. Trần bằng thạch cao, mái lợp tôn sóng vuông mạ màu, xà gồ thép C mạ kẽm. Kết cấu khung bê tông cốt thép, móng băng dưới tường có gia cố nền.

b) Các hạng mục phụ và hạ tầng kỹ thuật (Cấp IV):

- Hàng rào lưới B40: Tổng chiều dài $L=47\text{m}$, kéo lưới B40, trụ bê tông cốt thép đúc sẵn, móng bê tông cấp độ bền B15.

- Tháo dỡ dẫy phòng học hiện trạng: Tháo dỡ dẫy phòng học hiện trạng để xây dựng công trình. Tổng diện tích tháo dỡ 162m^2 .

- Hệ thống thoát nước (Cấp IV): Nước mưa, nước thải khu vệ sinh được thu gom vào hệ thống rãnh, hố ga xung quanh công trình và thoát ra sông Sở Thượng. Kết cấu rãnh, hố ga thoát nước xây bằng gạch không nung (gạch bê tông). Tổng chiều dài rãnh thoát nước $L=47\text{m}$.

8.4. Trang thiết bị:

Theo chứng thư thẩm định giá số 8120970/CT-BTCVALUE ngày 14/8/2020 của Công ty Cổ phần thẩm định giá BTCVALUE.

9. Tổng mức đầu tư: **17.543.577.000 đồng** (Bằng chữ: Mười bảy tỷ, năm trăm bốn mươi ba triệu, năm trăm bảy mươi bảy nghìn đồng). Trong đó:

- Dự toán các gói thầu (theo kế hoạch lựa chọn nhà thầu được duyệt)	16.083.779.644	đồng.
- Chi phí quản lý dự án	415.174.181	đồng.
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng chưa tính trong dự toán gói thầu công trình	819.697.769	đồng.
- Chi phí khác chưa tính trong dự toán gói thầu công trình	171.279.238	đồng.
- Chi phí dự phòng còn lại chưa phân bổ vào từng gói thầu xây dựng	53.646.459	đồng.

10. Nguồn vốn đầu tư: Vốn Ngân sách Tỉnh hỗ trợ có mục tiêu và ngân sách Huyện đối ứng.

11. Thời gian thực hiện: 02 năm kể từ ngày phê duyệt Thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng.

12. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

13. Hình thức lựa chọn nhà thầu: Thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 2. Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất Huyện là chủ đầu tư công trình có trách nhiệm tổ chức thực hiện đầu tư xây dựng dự án đúng theo quy định hiện hành của Nhà nước, sớm triển khai thi công và đưa công trình vào sử dụng có hiệu quả.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng HĐND và UBND Huyện, Trưởng phòng Tài chính và Kế hoạch, Trưởng phòng Kinh tế và Hạ tầng, Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo, Giám đốc Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất Huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Thường Lạc chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- CT, các PCT/UBND Huyện;
- LĐVP;
- Lưu: VT, CV/VX.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Huỳnh Văn Tài